

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2019

Số 40 /HCT-GĐ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Thuận lợi

- Công ty thực hiện tốt công tác dân chủ, công bằng nên tạo được sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong hành động, cùng nhau vượt khó phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

- Bộ máy quản lý Công ty tinh gọn, các ngành nghề sản xuất kinh doanh ổn định, hoạt động nhịp nhàng, hỗ trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Đội ngũ CBCNV lành nghề, có nhiều kinh nghiệm và trách nhiệm cao trong công việc.

- Đơn vị luôn luôn nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của lãnh đạo VICEM và các đơn vị thành viên trong VICEM, đặc biệt là sự giúp đỡ hiệu quả của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng.

- Ngành nghề kinh doanh xi măng, khai thác xe ca và đại lý dịch vụ Tàu biển còn nhiều tiềm năng phát triển.

2. Khó khăn

Nhiều phương tiện đã cũ, đến kỳ phải sửa chữa bảo dưỡng dẫn đến chi phí sửa chữa tăng cao, ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển hàng hoá.

Giá nguyên nhiên liệu đầu vào biến động tăng, kể từ đầu năm đến thời điểm hiện tại giá nhiên liệu biến động 24 lần với tỷ lệ tăng là 17,28% tương ứng tăng 2.382 đồng/lít. Giá nhân công, vật tư phụ tùng phục vụ cho công tác sửa chữa cũng tăng dẫn đến chi phí vật tư, nhiên liệu, sửa chữa phát sinh tăng.

II. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

Bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua; Ban Giám đốc đã chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp đối với từng lĩnh vực SXKD của Công ty. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu sản lượng	ĐVT	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ (%)	
					So Kế hoạch	So Cùng kỳ
1	KDXM	Tấn	65.500	65.703	100,31	104,05
2	Vận tải bộ	Tấn	447.468	630.009	140,79	132,42
		T.km	1.979.460	2.668.573	134,81	110,49
3	Bốc xúc	Tấn	336.000	569.424	169,47	160,59
4	Xe ca	Chuyển	5.304	5.338	100,64	99,37
		HK.km	10.403.075	11.008.198	105,82	104,07
5	Vận tải thủy	Tấn	282.960	295.605	104,47	108,34
		T.km	2.145.600	2.388.540	111,32	117,87

6	Vận tải biển	Tấn	134.590	123.734	91,93	65,86
		T.km	98.835.085	99.801.133	100,98	75,41
CỘNG		Tấn	1.266.518	1.684.475	133,00	124,39
		T.km	102.960.145	104.858.246	101,84	76,66
		HK.km	10.403.075	11.008.198	105,82	120,43

Trong năm mặc dù thị trường kinh doanh xi măng khó khăn. Thời tiết mưa nhiều, thị trường tiêu thụ xi măng ngày cạnh tranh mãnh liệt do có nhiều chủng loại xi măng, cung vượt cầu, giá bán các loại xi măng chênh lệch cao nhưng đơn vị đã bám sát thực tế thị trường để có những cơ chế giải pháp phù hợp nên vẫn đảm bảo kế hoạch tiêu thụ đề ra, tăng 4,05% so cùng kỳ. Tuy sản lượng tiêu thụ so kế hoạch không tăng nhưng so với mức tiêu thụ trong năm của các nhà phân phối, đơn vị vẫn được đánh giá là Nhà phân phối chuyên doanh chủng loại xi măng Hải Phòng có mức tăng trưởng ấn tượng, được Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng ghi nhận, khen thưởng.

Xe ca phục vụ Vận chuyển CBCNV xi măng Vicem Hải Phòng giảm do Công ty xi măng Vicem Hải Phòng tinh giảm lao động. Đơn vị đã đẩy mạnh khai thác dịch vụ hợp đồng du lịch nên đã đảm bảo kế hoạch đề ra.

Vận tải thủy do ảnh hưởng của việc tiêu thụ xi măng nên phương tiện vận chuyển xi măng tại bến Vật tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, tàu vận chuyển chưa đạt hết số vòng quay, thời gian đôi nhật chờ đợi trả hàng kéo dài.

Vận tải biển từ đầu tháng 7/2018 đơn vị đã bàn giao tàu CFC03 cho Công ty tài chính cổ phần xi măng (nay là Công ty tài chính cổ phần Tín Việt), công tác khai thác dịch vụ tàu biển gặp nhiều khó khăn do đơn giá tàu dịch vụ thuê ngoài tăng cao nên từ tháng 7/2018 đơn vị đã tạm dừng khai thác, chờ theo dõi diễn biến mới. Vì vậy, sản lượng và doanh thu tàu biển giảm mạnh so với kế hoạch đề ra.

Tổ chức thực hiện và đẩy mạnh năng suất lao động ngành nghề vận tải bộ và bốc xúc, nên năm 2018 đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, tổng sản lượng đạt 1.684.475 tấn = 133,0 % kế hoạch, tăng 24,66 % so cùng kỳ.

2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
					So KH	So cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	108.109	122.701	113,50	105,05
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.400	2.773	115,54	118,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.920	2.197	114,43	117,42
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.350	4.180	124,77	105,29
5	Dự kiến cổ tức	%	6	7	116,67	116,67
6	Quỹ lương	Tr.đồng	10.600	10.950	103,30	106,78

Về Doanh thu: là năm có tổng doanh thu cao nhất từ trước đến nay và là năm thứ ba đạt mức tổng doanh thu trên 100 tỷ đồng.

Về Lợi nhuận: do tăng cường công tác quản trị điều hành hiệu quả bằng cách tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm nên lợi nhuận trước thuế được đảm bảo và tăng trưởng, đạt 115,54% so kế hoạch, tăng 18% so cùng kỳ. Đời sống người lao động được nâng cao, lợi ích của các cổ đông được quan tâm tăng trưởng.

3. Lao động tiền lương :

Đơn vị đã tập trung chỉ đạo các phòng ban đơn vị tìm mọi giải pháp, tăng cường trong quản trị điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KHSXKD mà VICEM giao, tạo động lực cho CBCNV và người lao động thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và tiền lương theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tốt việc sắp xếp bố trí lao động hợp lý, tinh giảm biên chế lao động, theo yêu cầu SXKD khi cần thiết đơn vị chỉ bổ sung lao động thời vụ nhằm giảm chi phí cố định, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tổng quỹ tiền lương: 10,95 tỷ đồng/10,6 tỷ đồng tăng 3,3% so với kế hoạch; tăng 6,78% so cùng kỳ.

Số lao động bình quân năm 2018 là 101 người/ 105 người = 96% so với KH và bằng 93% so với cùng kỳ.

Năng suất lao động bình quân năm 2018: 140,89 triệu đồng/ng/năm so với 127,45 triệu đồng/ng/năm bằng 110,54% so với kế hoạch.

Tiền lương bình quân của người lao động là 9,03 triệu đồng/người/tháng = 112,93% so kế hoạch, tăng 14,18 % so cùng kỳ.

4. Công tác đầu tư và sửa chữa lớn :

Đầu tư thêm 02 xe tải ben trọng tải 9,1 tấn phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu hàng hóa kết hợp trung chuyển xi măng đến các đại lý đáp ứng yêu cầu SXKD và chiến lược phát triển kinh doanh xi măng của Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 41/NQ-HĐQT ngày 12/04/2018;

Tổ chức sửa chữa tàu HP3349 định kỳ trên đà theo quy định của đăng kiểm đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí, đáp ứng kế hoạch vận chuyển nguyên liệu cung cấp cho Xi măng Hải Phòng.

5. Công tác tổ chức và quản lý :

- Làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng của Hội đồng quản trị , Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra;

- Sắp xếp bố trí lao động và điều hành phương tiện hợp lý, nâng cao năng suất lao động; thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong các khâu sản xuất. Tăng cường công tác phát triển mở rộng thị trường và phương thức bán hàng, nâng cao sản lượng tiêu thụ xi măng bao cho Xi măng Hải Phòng.

- Bố trí chức danh Trưởng ban kiểm soát chuyên trách theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của Pháp luật, kiện toàn bộ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty từ tháng 5/2018. Hoàn tất quy trình và gia hạn hợp đồng thuê Giám đốc điều hành kể từ tháng 8/2018.

- Nâng cao trình độ quản trị, xây dựng hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy trình, tiến độ luân chuyển chứng từ để làm cơ sở đánh giá năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc của CBCNV.

- Thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Chủ động, quyết liệt trong điều hành, bám sát kế hoạch đề tổ chức thực hiện tốt mục tiêu; bố trí lao động và luân chuyển phương tiện hợp lý, quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động, áp dụng cơ chế lương, thưởng hợp lý tạo động lực để người lao động thi đua tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.



